

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

SABOURAUD CHLORAMPHENICOL AGAR

PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH LƯỢNG NẤM MEN, NẤM MỐC

1 MỤC ĐÍCH

Sabouraud Chloramphenicol Agar được dùng để phân lập nấm men và nấm mốc, đặc biệt khi mẫu chứa mật độ vi khuẩn cao.

2 NGUYÊN TẮC

Peptic thủy phân từ thịt là nguồn nitơ cho sự tăng trưởng.

Glucose là nguồn năng lượng.

Chloramphenicol là một kháng sinh phổ rộng nhiệt ổn định, ức chế sự phát triển của vi sinh vật gây ô nhiễm.

pH acid thích hợp cho sự phát triển của nấm mốc và nấm men.

3 THÀNH PHẦN

Các thành phần có thể được điều chỉnh để có được hiệu suất tối ưu.

Thành phần trong 1 lít môi trường

- Peptic Digest of Meat..... 10.0 g
- Glucose 20.0 g
- Chloramphenicol 0.5 g
- Bacteriological agar 15.0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C : 5.7 ± 0.2 .

4 CHUẨN BỊ

- Hòa tan 45.5 g môi trường khô (BK027HA) trong 1 lit nước khử khoáng hoặc nước cất vô trùng.
- Đun từ từ cho đến sôi, khuấy cho đến khi môi trường tan hoàn toàn.
- Phân phối vào trong các ống nghiệm hoặc bình.
- Hấp tiệt trùng ở 121°C trong vòng 15 phút
- Làm nguội và duy trì môi trường ở 44-47°C
- ❖ **Lưu ý:** Môi trường đun nóng quá mức sẽ làm biến tính agar trong pH acid, dẫn đến môi trường quá mềm.

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Chuyển 1 ml mẫu cần phân tích hoặc mẫu đã pha loãng theo tỉ lệ thập phân vào 1 đĩa petri trống

- Cho khoảng 15 ml môi trường Sabouraud Chloramphenicol Agar vào đĩa petri
- Trộn đều bằng cách xoay nhẹ đĩa petri
- Để đông lại hoàn toàn trên bề mặt phẳng và lạnh.
- Ủ ở 25-30°C trong 3-5 ngày.

6 KẾT QUẢ

Đếm các khuẩn lạc nấm men và nấm mốc riêng lẻ.

7 KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Môi trường khô: Bột màu trắng kem, không vón cục và đồng nhất.

Môi trường pha sẵn: Màu hổ phách

Phản ứng nuôi cấy đặc trưng sau 3 đến 5 ngày ủ tại 30°C (NF EN ISO 11133):

Vi sinh vật		Phát triển (Productivity Ratio : P_R)
<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	WDCM 00058	$P_R \geq 50\%$
<i>Candida albicans</i>	WDCM 00054	$P_R \geq 50\%$
<i>Aspergillus brasiliensis</i>	WDCM 00053	$P_R \geq 50\%$
<i>Escherichia coli</i>	WDCM 00013	ức chế
<i>Bacillus subtilis</i>	WDCM 00003	ức chế

8 BẢO QUẢN

Môi trường bột khô: 2-30°C

Hạn sử dụng được in trên bao bì.

Môi trường pha sẵn:

- Môi trường chứa trong chai: 180 ngày tại 2-8°C
- Môi trường đã đổ đĩa: 30 ngày tại 2-8°C

(*) Giá trị chuẩn được xác định trong các điều kiện chuẩn bị tiêu chuẩn, theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

9 ĐÓNG GÓI

Môi trường bột khô (không có Novobiocin) :

Chai 500 g..... BK027HA

10 THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông tin được cung cấp trên nhãn được ưu tiên hơn các công thức hoặc hướng dẫn được mô tả trong tài liệu này và dễ bị sửa đổi bất cứ lúc nào mà không cần cảnh báo.

Mã tài liệu: SABOURAUD CHLORAMPHENICOL AGAR_ENv8

Ngày tạo: 11-2000

Cập nhật: ngày 05-2016

Nguyên nhân cập nhật: Cập nhật chung.